

Bản công bố thông tin này được soạn thảo và công bố phản ánh trung thực dựa trên các tài liệu và thông tin do Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức bán đấu giá và cổ đông bán cổ phần không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP 3 HẢI DƯƠNG

(GĐKKD số 0403 000 189 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 27/08/2004)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ BÁN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP 3 HẢI DƯƠNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



Trụ sở chính: Địa chỉ: Tầng 10, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 22200672 Fax: (84.4) 22200669

Chi nhánh: Địa chỉ: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39142956 Fax: (84.8) 38218510

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC



Trụ sở chính: Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy

Điện thoại: (84-4)3 824 0703 Fax: (84-4)6 2780136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP 3 HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: 210, phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương.

Điện thoại: 0320 388 2286 Fax: 0320 388 5280

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI CÁC ĐỊA ĐIỂM
TRÊN TỪ NGÀY THÁNG NĂM 2011

MỤC LỤC

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ	4
CĂN CỨ PHÁP LÝ	6
NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	7
1. Tổ chức phát hành.....	7
2. Tổ chức tư vấn.....	7
Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC).....	7
CÁC KHÁI NIỆM.....	8
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1. Rủi ro kinh tế.....	9
2. Rủi ro pháp luật.....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	10
4. Rủi ro của đợt đầu giá	10
5. Rủi ro khác.....	10
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	13
3. Vốn điều lệ - Cơ cấu cổ đông của Công ty	13
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty; những Công ty mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc quyền chi phối; những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	15
5. Hoạt động sản xuất kinh doanh	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	21
7. Tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh	22
8. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	24
9. Tài sản chủ yếu của Công ty	33
10. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.....	34
11. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch của Công ty	35
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	35

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	35
NHỮNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẦU GIÁ.....	36
1. Thông tin cơ bản về đợt đầu giá công khai	36
2. Mục đích đầu giá.....	36
3. Địa điểm nhận Bản công bố thông tin, đăng ký tham gia đầu giá, nộp tiền đặt cọc, nhận phiếu tham dự đầu giá, bỏ phiếu tham dự đầu giá	36
4. Đối tượng tham gia đầu giá	36
5. Địa điểm, thời gian tổ chức đầu giá, thanh toán và hoàn trả tiền mua cổ phần	37
PHỤ LỤC.....	38

DANH MỤC BẢNG BIỂU VÀ SƠ ĐỒ

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2010	14
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại 31/12/2010	14
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty	14
Bảng 4: Doanh thu và lợi nhuận gộp từ 2009 đến 2010	16
Bảng 5: Chi phí sản xuất 2009 và 2010	17
Bảng 6: Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty	17
Bảng 7: Các hợp đồng xây dựng lớn Công ty đã và đang thực hiện	18
Bảng 8: Cơ cấu lao động phân theo trình độ (tại 31/12/2010)	20
Bảng 9: Cơ cấu lao động theo giới (tại 31/12/2010)	20
Bảng 10: Một số chỉ tiêu thể hiện tài chính năm 2009 và 2010	21
Bảng 11: Các khoản nợ vay của Công ty tại 31/12/2010	22
Bảng 12: Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ của DN năm 2010	23
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	23
Bảng 14: Tình hình tài sản cố định tại 31/12/2010	33
Bảng 15: Danh sách TSCĐ chủ yếu của Công ty tại 31.12.2010	33
Bảng 16: Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2011	34

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

1. Tên, địa chỉ của tổ chức phát hành:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương
- Địa chỉ: Số 210, phố Nguyễn Trãi 2, Thị trấn Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương
- Điện thoại: 0320 3882 297 Fax: 0320 3885 280
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0403 000 189 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 27.08.2004.

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, trùng tu và xây mới các công trình văn hóa, đường điện, trạm biến thế đến 35kv, bể chứa;
- San lấp mặt bằng;
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản

3. Vốn điều lệ: 2.700.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm triệu đồng), trong đó:

- Nhà nước (quản lý bởi Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước):
12.420 cổ phần 46%
- Người lao động: 14.580 cổ phần 54%

4. Số lượng cổ phần bán đầu giá: 12.420 cổ phần (mười hai nghìn bốn trăm hai mươi cổ phần), tương đương 46% vốn điều lệ

5. Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần

6. Giá khởi điểm : 142.200 đồng/cổ phần (một trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm đồng)

7. Điều kiện tham dự đầu giá: Các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo Quy chế bán đầu giá phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ban hành

8. Tổ chức chào bán: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)

9. Tổ chức Bán đầu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

10. Thời gian và địa điểm đăng ký và nộp tiền đặt cọc:

Thời gian: từ ngày 11/11/2011 đến ngày 06/12/2011 (sáng từ 8h30' – 11h00'; chiều từ 13h30' – 15h30' các ngày làm việc)

Địa điểm: Tại các địa điểm quy định tại Quy chế bán đầu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

11. Thời gian và địa điểm nhận phiếu tham dự đầu giá:

Bỏ trực tiếp vào thùng phiếu tại các địa điểm nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký: chậm nhất là 16h00 ngày 08/12/2011

12. Thời gian và địa điểm bán đấu giá:

- Thời gian: 14h00 ngày 09/12/2011
- Địa điểm: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội

13. Thời gian nộp tiền mua cổ phần: từ 09/12/2011 đến 23/12/2011

14. Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: từ 09/12/2011 đến 16/12/2011

Nhà đầu tư quan tâm tới đợt đấu giá xin vui lòng truy cập website www.scic.vn, www.bsc.com.vn hoặc liên hệ với Tổ chức phát hành, Tổ chức chào bán, Tổ chức Bán đấu giá để được cung cấp thêm các thông tin chi tiết.

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Các căn cứ pháp lý liên quan tới đợt chào bán:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính Phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 519/QĐ-ĐTKDV ngày 07/11/2011 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương;
- Hợp đồng số 01/2010/SCIC-BSC ký ngày 15/01/2010 giữa Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc tư vấn bán đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước;
- Công văn số 2421/ĐTKDV-ĐT1 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ngày 07/11/2011 về việc bán phần vốn của SCIC tại CTCP Xây lắp 3 Hải Dương.

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

- Đại diện : Ông Đào Thanh Hải
- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc
- Địa chỉ : 69 Nguyễn Thị Duệ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương –Việt Nam
- Điện thoại : 0320 3882 297 Fax: 0320 3885 280

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết và được chúng tôi cung cấp trên cơ sở đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

- Đại diện : Bà Trần Thị Thu Thanh
- Chức vụ : Phó tổng Giám đốc
(Theo Quyết định số 377/QĐ-BSC ngày 08/04/2011)
- Địa chỉ : Tầng 1-10-11 Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : +84 4 22200672 Fax: +84 4 22200669

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán phần vốn Nhà nước của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 01/2010/SCIC-BSC ký ngày 15/01/2010 giữa SCIC và BSC về việc tư vấn bán đấu giá phần vốn của SCIC tại doanh nghiệp nhà nước. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích thông tin, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý, phù hợp với thực tế và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do SCIC và Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương cung cấp.

CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, các từ ngữ viết tắt được hiểu như sau:

- **Công ty/Công ty Cổ phần** : là Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương;
- **Cơ quan quyết định bán đấu giá/ Tổ chức chào bán/ SCIC** : là Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- **Tổ chức tư vấn/Tổ chức bán đấu giá/BSC** : là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- **Nhà đầu tư** : là tổ chức kinh tế và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và văn bản hướng dẫn liên quan;
- **Bán đấu giá cổ phần** : là việc bán cổ phần Nhà nước của SCIC tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;
- **ĐKKD** : đăng ký kinh doanh;
- **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên;
- **UBND** : Ủy ban Nhân dân;
- **GCN** : Giấy chứng nhận.
- **XDCB** : Xây dựng cơ bản

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Chúng tôi xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của Công ty và/hoặc giá cổ phiếu Công ty mà các nhà đầu tư cần cân nhắc trước khi quyết định đăng ký đấu giá mua cổ phần Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương do SCIC chào bán.

1. Rủi ro kinh tế

Kinh tế Việt Nam, cũng như các nền kinh tế khác trên thế giới, đang trong giai đoạn khó khăn, phục hồi chậm sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2008 – 2010 chỉ đạt mức dưới 7% (tương ứng với tốc độ tăng trưởng GDP lần lượt là 6,23%¹, 5,32%¹ và đạt 6,78%¹ trong năm 2010, 9 tháng 2011 đạt 5,57%¹), thấp hơn hẳn các năm 2006 và 2007 (8,2%¹ và 8,5%¹). Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sút đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành trong nền kinh tế, trong đó có ngành xây lắp.

Trong giai đoạn 2008 – nay, Việt Nam cũng phải đối mặt với mức lạm phát khá cao, thậm chí còn cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP. Lạm phát tăng từ 6,6%¹ năm 2006 lên tới 12,6%¹ năm 2007, là 19,89%¹, 6,88%¹, 11,75%¹ trong các năm 2008 – 2010. Riêng 9 tháng đầu năm 2011, chỉ số giá tiêu dùng so với cuối năm ngoái đã tăng 16,63%¹. Trong bối cảnh lạm phát như trên, việc Chính phủ thực thi các chính sách tiền tệ thận trọng và cắt giảm đầu tư công có thể dẫn tới các rủi ro về đầu ra của ngành xây dựng, bất động sản, từ đó ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của ngành, trong đó có Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương.

Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế², dự báo trong các năm 2011 – 2012 tình trạng lạm phát vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP (6,0%, 6,8% và 7,2% so với 5,8% 6,3%). Như vậy, trong thời gian trước mắt, rủi ro về tăng trưởng kinh tế và lạm phát vẫn là khó khăn lớn đối với nhiều doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương. Vì vậy khi các kế hoạch và dự báo về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tới được xây dựng trên cơ sở giả định về nhu cầu xây dựng, tình hình kinh tế vĩ mô có thể thay đổi khiến các kế hoạch kinh doanh của Công ty không triển khai được hoặc không đạt được kết quả như dự kiến.

2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm: Luật Doanh

¹ Nguồn: Tổng Cục Thống kê

² <http://www.imf.org/external/country/vnm/index.htm>

ngiệp, Luật Xây dựng, các chính sách thuế,... Khi tham gia thị trường chứng khoán, Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Do hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra và có thể mang tới thuận lợi hoặc khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản (100% doanh thu từ hoạt động này), Công ty sẽ gặp phải một số rủi ro đặc thù bao gồm i) việc chậm trễ trong việc giải ngân của chủ đầu tư kéo dài thời gian thi công, cũng như làm lãng phí nguồn lực của Công ty; ii) sự tăng giá nguyên vật liệu dẫn xây dựng dẫn tới giá thành sản xuất tăng cao hơn dự toán; iii) sự mất thời gian trong việc nghiệm thu theo tiến độ cũng như trong việc thanh quyết toán giữa chủ đầu tư với nhà thầu ảnh hưởng khá lớn tới tình hình công nợ của Công ty.

Trong thời gian qua, việc lãi suất cho vay liên tục tăng cao, có thời điểm lên trên 20%, đã gây áp lực lớn lên khả năng tiếp cận các nguồn vốn và chi phí vốn của các công ty trong ngành xây dựng. Mặc dù trong thời gian gần đây, dưới sự điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, lãi suất đã có xu hướng hạ nhiệt. Tuy nhiên, các nguy cơ về rủi ro lãi suất còn tiềm ẩn và là vấn đề các doanh nghiệp đều muốn kiểm soát. Riêng đối với các ngành xây dựng, bất động sản là những ngành thường sử dụng đòn bẩy tài chính khá cao, do đó khi lãi suất lên cao thì rủi ro lãi suất đối với các doanh nghiệp trong ngành khá lớn.

Mặc dù hoạt động trong ngành xây lắp và bất động sản song vốn vay của Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương chỉ chiếm khoảng 10% tổng tài sản của Công ty (trong đó 100% là vay ngắn hạn), tuy nhiên việc hạn chế rủi ro lãi suất cũng như các rủi ro đặc thù trong ngành xây lắp cũng là vấn đề Công ty rất chú trọng.

4. Rủi ro của đợt đấu giá

Thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và thị trường tài chính nói chung đang trải qua những biến động mạnh do ảnh hưởng của lạm phát và tác động của thị trường tài chính quốc tế. Do tâm lý nhà đầu tư chịu tác động từ tình hình thị trường chung nên kết quả đợt bán đấu giá phần vốn Nhà nước của SCIC tại Công ty này cũng không nằm ngoài ảnh hưởng của tình hình thị trường tại thời điểm đấu giá. Vì vậy, do đợt bán đấu giá này không có đơn vị bảo lãnh phát hành có thể có rủi ro không bán hết số cổ phiếu chào bán.

5. Rủi ro khác

Đối với Công ty

Một số rủi ro bất khả kháng mang tính bất thường, khả năng xảy ra hiếm hoi nhưng nếu xảy ra có tác động lớn và nghiêm trọng như động đất, lụt bão, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo

... Những rủi ro này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thậm chí dẫn đến ngừng trệ hay chấm dứt sự tồn tại.

Đối với nhà đầu tư

Chúng tôi xin lưu ý là các số liệu về tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương là từ các báo cáo tài chính do Công ty tự lập và đều chưa được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán độc lập có chuyên môn.

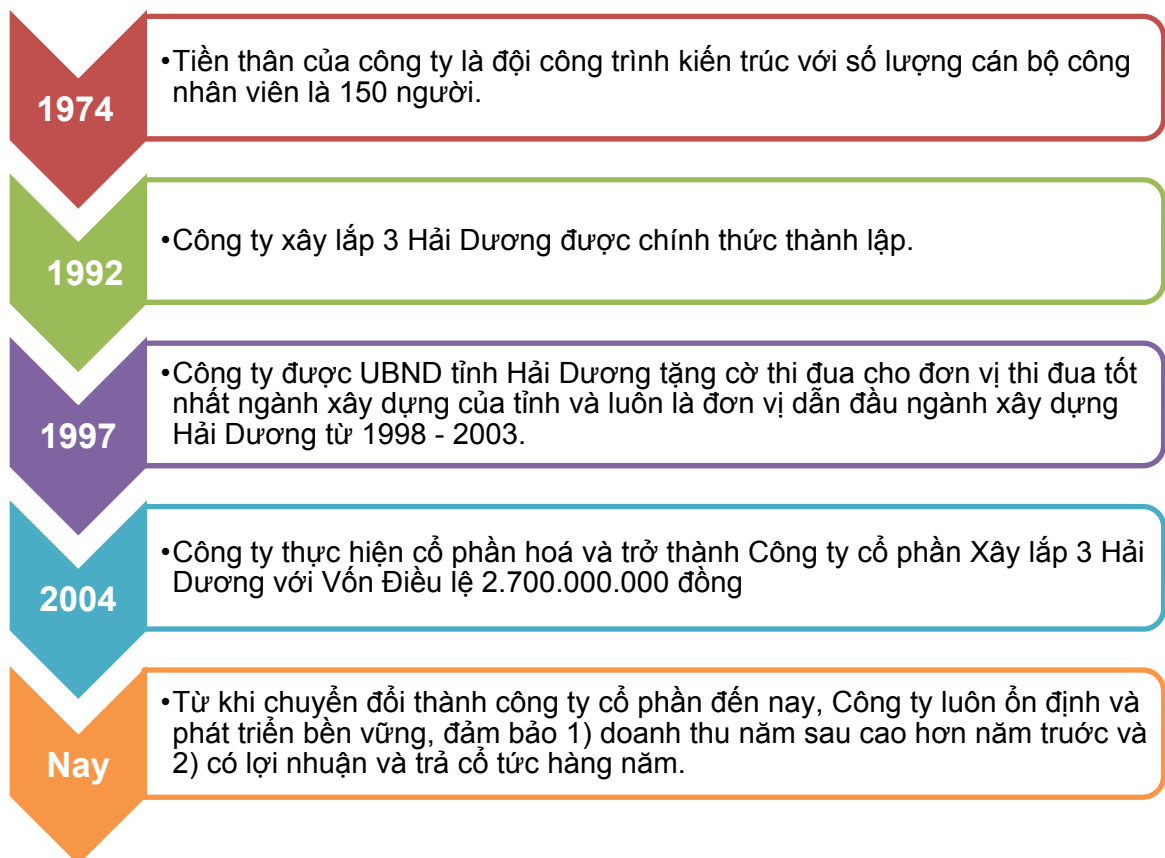
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu Công ty

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương
- Địa chỉ : Số 210, phố Nguyễn Trãi 2, Phường Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương, Việt Nam.
- Điện thoại : 0320 388 2297 Fax: 0320 388 5280
- Vốn điều lệ : 2.700.000.000 đồng
(Bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn)
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0403 000 189 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 27.08.2004.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

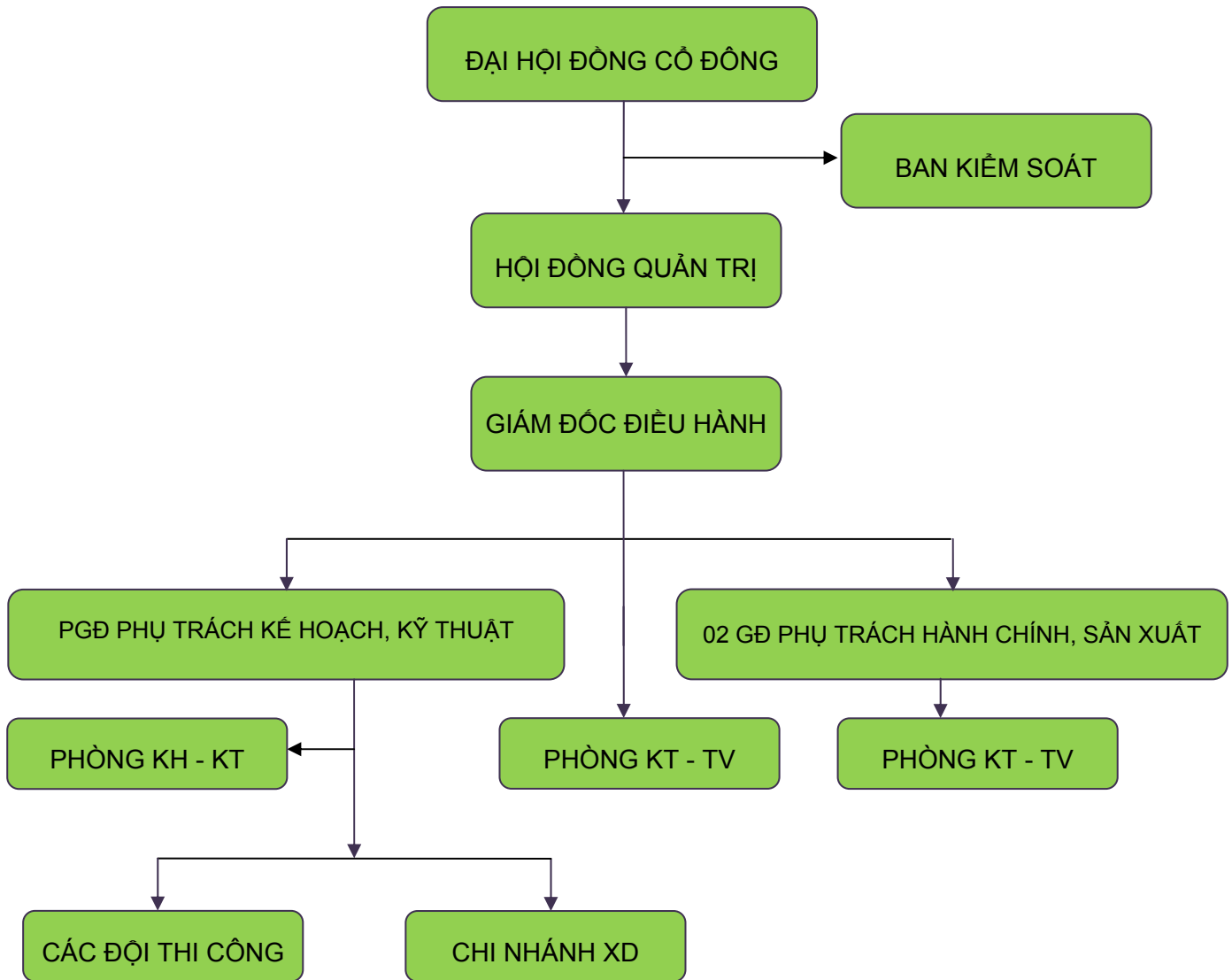


1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề đăng ký sản xuất kinh doanh (theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0403 000 189 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 27.08.2004):

- Xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, trùng tu và xây mới các công trình văn hóa, đường điện, trạm biến thế đến 35kv, bể chứa;
- San lấp mặt bằng;
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

3. Vốn điều lệ - Cơ cấu cổ đông của Công ty

3.1. Vốn Điều lệ

Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0403 000 189 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 27/08/2004:

Vốn điều lệ của Công ty	:	2.700.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm triệu đồng)
Số cổ phần đang lưu hành	:	27.000 cổ phần (Hai mươi bảy ngàn cổ phần)
Mệnh giá	:	100.000 đồng/1 cổ phần

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2010

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nhà nước	12.420	46%
2	Người lao động	14.580	54%
	Tổng	27.000	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

3.3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại 31/12/2010

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1.	Nhà nước (do SCIC nắm giữ) Đại diện: Ông Đào Thanh Hải	12.420	46%

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

3.4. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

TT	Cổ đông	Số CP	Tỷ lệ
1	UBND tỉnh Hải Dương (sau chuyển giao phần vốn cho SCIC)	12.420	46,00%
2	Đào Thanh Hải	450	1,67%
3	Phạm Hồng Tư	370	1,37%

TT	Cổ đông	Số CP	Tỷ lệ
4	Nguyễn Bá Cẩn	310	1,15%
5	Lê Minh Trường	320	1,19%
6	Nguyễn Huy Kiểm	420	1,56%
7	Phạm Phú Bề	470	1,74%
8	Nguyễn Ngọc Hoán	430	1,59%
9	Lê Văn Bốn (cá nhân 270 cổ phần, đại diện nhóm 580 cp)	850	3,15%
Tổng cộng		16.040	59,41%

Nguồn: Giấy đăng ký kinh doanh số 0403000189 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 27/08/2004

Ghi chú: Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật doanh nghiệp được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ”.

Tính đến hiện tại, quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập nêu trên đã hết hiệu lực đối với trường hợp các cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương.

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty; những Công ty mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc quyền chi phối; những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

SCIC là công ty chi phối nắm giữ 46% số cổ phần của Công ty (12.420 cổ phần).

5. Hoạt động sản xuất kinh doanh

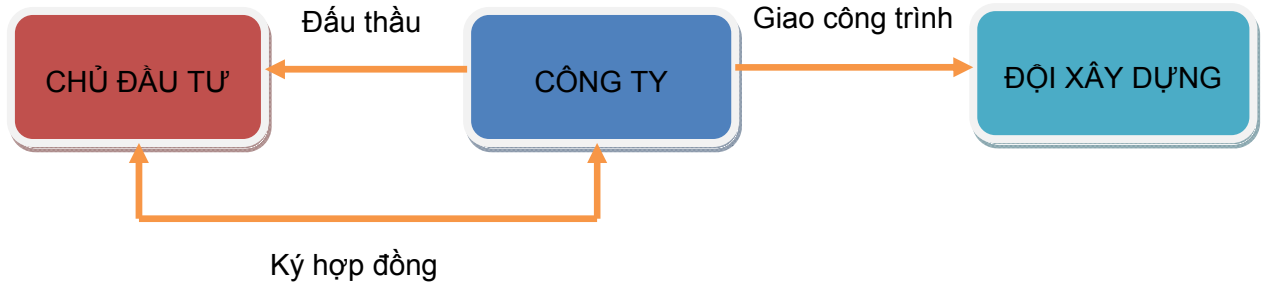
5.1. Giá trị sản phẩm trong 2 năm báo cáo gần nhất

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Xây dựng các công trình
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản.

Tuy nhiên, hiện nay Công ty chỉ tập trung vào lĩnh vực thi công xây dựng bao gồm các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, ...

Sơ đồ 1: Chu trình sản xuất kinh doanh của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

Công ty thực hiện cơ chế khoán gọn cho các đội xây dựng để thực hiện các công trình xây lắp. Các đội xây dựng có toàn quyền trong việc lựa chọn đầu vào các công trình. Công ty chỉ có trách nhiệm hạch toán chứng từ.

Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Công ty như sau:

Bảng 4: Doanh thu và lợi nhuận gộp từ 2009 đến 2010

Hạng mục	Đơn vị	2009	2010	Tăng/giảm
Doanh thu thuần	Đồng	58.569.286.141	71.154.416.433	21,5%
Lợi nhuận gộp	Đồng	2.697.609.006	3.777.039.883	40,0%
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần		4,61%	5,31%	

Nguồn: BCTC năm 2009, 2010 do Công ty cung cấp

Trong năm 2009, giá cả nguyên vật liệu liên tục tăng trong nửa đầu năm, đây là thời gian công ty vẫn tiếp tục hoàn thành các hợp đồng đã ký kết năm 2008 khiến chi phí giá vốn hàng bán tăng cao hơn dự toán, làm giảm lợi nhuận gộp của Công ty. Tuy nhiên, năm 2010, nhờ doanh thu tăng và giá cả nguyên vật liệu ổn định, lợi nhuận của công ty đã tăng so với năm 2009.

5.2. Chi phí sản xuất**Bảng 5: Chi phí sản xuất 2009 và 2010**

Khoản mục	Năm 2009		Năm 2010		
	Giá trị (Đồng)	%/DT	Giá trị (Đồng)	%/DT	Tăng/giảm (%)
Giá vốn	55.871.677.135	95,4	67.377.376.550	94,7	20,6
Chi phí tài chính	0	0	0	0	
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.067.609.006	3,5	3.102.039.883	4,4	50,0
Tổng CP	57.939.286.141	98,9	70.479.476.433	99,1	21,6
Doanh thu	58.569.286.141		71.154.416.433		

Nguồn: BCTC năm 2009, 2010 do Công ty cung cấp

Mức lương bình quân**Bảng 6: Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty**

Năm	Mức lương bình quân (đồng/tháng)
2006	1.300.000
2007	1.350.000
2008	1.500.000
2009	1.600.000
2010	1.800.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

5.3. Hoạt động marketing

Thị trường xây dựng của Công ty là địa bàn tỉnh Hải Dương. Nhu cầu xây dựng nhà ở và xây dựng cơ bản tại tỉnh Hải Dương, đặc biệt là thành phố Hải Dương đang tăng mạnh nhờ 1) dân số thành phố Hải Dương tăng gần 100% từ năm 2007 đến nay 2) Theo mục tiêu phát

triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tỷ lệ đô thị hoá của tỉnh dự kiến tăng từ 25% năm 2010 lên 40-45% năm 2020.

Với lợi thế là một doanh nghiệp cổ phần hóa từ công ty Nhà nước nên Công ty nhận được sự hỗ trợ lớn từ chính quyền địa phương trong việc tiếp cận các công trình xây dựng cơ bản của tỉnh. Ngoài ra, Công ty luôn chủ động trong việc quảng bá hình ảnh trong lĩnh vực thi công xây lắp tại địa bàn và đã thắng thầu nhiều công trình lớn trên địa bàn.

5.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Không có

5.5. Các hợp đồng xây dựng lớn Công ty đã và đang thực hiện

Bảng 7: Các hợp đồng xây dựng lớn Công ty đã và đang thực hiện

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trị HĐ (tỷ đồng)			Thời gian hoàn thành
			Tổng	Đã TH	Còn lại	
1	Thiết kế và thi công Hệ thống cấp nước sạch liên xã Vũ Đoài - Duy Nhất, Thái Bình	BQLDA cấp nước sạch và VSNT Thái Bình	16,32	16,32	0	2011
2	Hệ thống cấp nước sạch liên xã Bình Nguyên và Thanh Tân, Thái Bình	BQLDA cấp nước sạch và VSNT Thái Bình	12,45	9,00	3,45	2011
3	Khoa dinh dưỡng và dược bệnh viện đa khoa Quế Võ, Bắc Ninh.	BQLDA công trình xây dựng y tế tỉnh Bắc Ninh.	12,25	11,20	1,05	2011
4	Hệ thống cấp nước sạch liên xã Nhân Quyền-Cổ Bì	BQLDA cấp nước sạch và VSNT Hải Dương	11,84	11,84	-	2010
5	Hệ thống cấp nước sạch xã Thái Thịnh	BQLDA cấp nước sạch và VSNT Hải Dương	8,03	8,03		2011
6	Hệ thống cấp nước SHNT xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc	Trung tâm nước SH và VSMT Hải Dương	6,96	6,96		2011

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trị HĐ (tỷ đồng)			Thời gian hoàn thành
			Tổng	Đã TH	Còn lại	
7	Nhà lớp học 2 tầng Trường MN Thị trấn Bến Tắm	UBND phường Bến Tắm, Chí Linh, Hải Dương	4,08	4,08		2011
8	Hệ thống cấp nước thị trấn Gia Lộc - huyện Gia Lộc	Công ty TNHH một thành viên KDNS Hải Dương	23,55	20	3,55	2011
10	Hệ thống cấp nước thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Ban quản lý dự án cấp nước Chờ và Gia Bình - tỉnh Bắc Ninh	18,09	13	5,09	2012
11	Hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách	Trung tâm nước sinh hoạt và VSMTNT Hải Dương	11,63	10	1,63	2011
12	Hệ thống cấp nước thị trấn Minh Tân - huyện Kinh Môn (liên danh)	Công ty TNHH một thành viên KDNS Hải Dương	38,06	28,06	10	2012
13	Xây lắp công trình: Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương	14,59	7,0	7,59	2012
14	Nhà D -khối điều trị nội trú - Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Bắc Ninh	Ban quản lý dự án công trình xây dựng y tế tỉnh Bắc Ninh	16,50	13,0	3,50	2012
15	Hệ thống cấp nước sạch xã Nam Tân - huyện Nam Sách	BQLDA cấp nước sạch và VSNT Hải Dương	10,02	3,52	6,50	2012
16	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường mầm non xã Quốc Tuấn - huyện Nam Sách	UBND xã Quốc Tuấn - huyện Nam Sách	3,45	2,45	1,00	2012
17	Hệ thống cấp nước sạch xã Quyết Thắng - huyện Ninh Giang	BQLDA cấp nước sạch và VSNT Hải Dương	14,83	5,83	9,00	2012

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trị HĐ (tỷ đồng)			Thời gian hoàn thành
			Tổng	Đã TH	Còn lại	
18	Hệ thống cấp nước xã Thượng Hiền- huyện kiến Xương và xã Hồng Minh- huyện Hưng Hà - Thái Bình	BQLDA cấp nước sạch và VSNT tỉnh Thái Bình	25,14	5,14	20	2012
19	Nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ công trình Bảo hiểm xã hội huyện Thanh Hà- tỉnh Hải Dương	Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương	4,82	1,00	3,82	2012

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

5.6. Cơ cấu và số lượng lao động trong Công ty

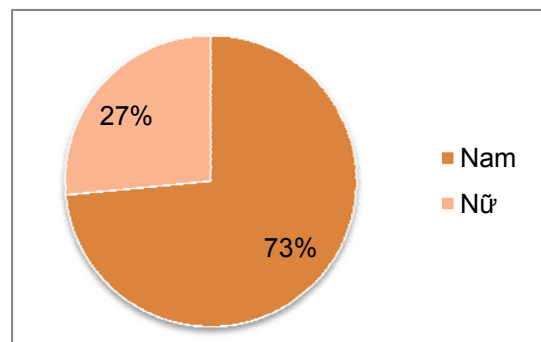
Bảng 8: Cơ cấu lao động phân theo trình độ (tại 31/12/2010)

Lao động	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Đại học	35	35,7
Cao đẳng, trung cấp	36	36,7
Trình độ sơ cấp và công nhân	27	27,6
Tổng	98	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

Bảng 9: Cơ cấu lao động theo giới (tại 31/12/2010)

Giới	Số lượng	Tỷ trọng
Nam	72	73,5%
Nữ	26	26,5%
Tổng	98	100%



Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính

Bảng 10: Một số chỉ tiêu thể hiện tài chính năm 2009 và 2010

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2009	2010	Tăng/giảm (%)
1.	Tổng Tài sản	Đồng	69.411.147.109	92.525.229.137	33,30
2.	Vốn điều lệ	Đồng	2.700.000.000	2.700.000.000	0,00
3.	Vốn chủ sở hữu (gồm các quỹ)	Đồng	3.617.322.325	3.741.784.325	3,44
4.	Doanh thu thuần	Đồng	58.569.286.141	71.154.416.433	21,49
5.	LN thuần từ HĐKD	Đồng	630.000.000	675.000.000	7,14
6.	LN sau thuế	Đồng	574.875.000	590.625.000	2,74

Nguồn: BCTC năm 2009, 2010 do Công ty cung cấp

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm báo cáo

Thuận lợi

- Công ty đã tạo được thương hiệu trong lĩnh vực thi công xây lắp trên địa bàn và tỉnh.
- Công ty nhận được sự ủng hộ trực tiếp từ các cơ quan và Ủy ban nhân dân các cấp trong tỉnh Hải Dương.
- Đội ngũ cán bộ Công ty có bề dày kinh nghiệm trong công tác thực hiện nhiệm vụ theo cơ chế công ty cổ phần.
- Cơ chế khoán của Công ty tạo được động lực cho các cán bộ chủ chốt và đảm bảo các công trình của Công ty thực hiện đúng tiến độ.
- Công ty tiếp tục phát huy thương hiệu xây dựng tại địa bàn trong lĩnh vực XD CB.
- Nhà nước đã có chính sách kích cầu và tạo điều kiện cho doanh nghiệp SXKD.

Khó khăn

- Sự cạnh tranh trên địa bàn ngày càng gay gắt gây khó khăn nhất định cho Công ty trong việc duy trì và phát triển tên tuổi lâu năm của Công ty.
- Nền kinh tế Việt Nam nói chung, và ngành xây dựng nói riêng gặp phải nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu.
- Giá nguyên vật liệu và năng lượng, tiền nhân công liên tục tăng cũng góp phần làm tăng chi phí giá vốn hàng bán và chi phí hoạt động của Công ty.

- Việc triển khai nguồn vốn ngân sách cho một số dự án của các cơ quan chức năng còn chậm gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc đảm bảo tiến độ thi công theo kế hoạch đề ra.

7. Tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh

7.1. Các chỉ tiêu cơ bản

7.1.1. Chính sách hao tài sản cố định

Từ giai đoạn 2009 trở về trước, tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Mức khấu hao được xác định dựa theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

Từ năm 2010, Công ty thực hiện trích khấu hao theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009, cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	25-50
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	5-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

7.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty không có các khoản nợ đến hạn chưa thanh toán.

7.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp các loại thuế, các khoản bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn, các khoản phải nộp khác đúng luật định, đúng thời gian qui định của pháp luật.

7.1.4. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2010 Công ty có các khoản vay như sau:

Bảng 11: Các khoản nợ vay của Công ty tại 31/12/2010

Khoản vay	Ngân hàng	Dư nợ vay
Ngắn hạn	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam Bắc Hải Dương	9.430.513.000
Tổng		9.430.513.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

7.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 12: Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ của DN năm 2010

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Trích lập trong kỳ	Sử dụng trong kỳ	Số cuối kỳ
1. Quỹ đầu tư phát triển	501.378.747	135.000.000	-	636.378.747
2. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc	208.946.485	62.939.000.	-	271.885.485
3. Quỹ khen thưởng phúc lợi	48.387.700	50.625.000	61.163.000	37.849.700

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

7.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2009
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,04	1,05
	+ Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,04	1,05
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,96	0,95
	+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	23,97	18,44
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Lần		
	+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,77	0,84
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hsố lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,83	0,98

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2009
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,95	16,11
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,64	0,83
	+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,95	1,08

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC năm 2009 và 2010 do Công ty cung cấp

8. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

8.1. Danh sách Hội đồng quản trị

1. Ông Đào Thanh Hải : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2. Ông Nguyễn Bá Cẩn : Ủy viên Hội đồng Quản trị
3. Ông Lê Minh Trường : Ủy viên Hội đồng Quản trị
4. Ông Lê Văn Bốn : Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị
5. Ông Nguyễn Trang : Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông Đào Thanh Hải: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 15- 02 -1950

Địa chỉ thường trú: 69 Nguyễn Thị Duệ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1969 - 1973	Công nhân xây dựng tại Nhà máy thủy điện Thác Bà, Yên Bái
1973 - 1976	Công nhân XD tại Công ty xây dựng Mộc Châu, Sơn La
1976 - 1982	Học đại học - khoa xây dựng - trường Đại học kiến trúc Hà Nội

Ông Đào Thanh Hải:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
1982 - 1985	Công tác tại phòng quản lý thi công - Sở xây dựng Hải Dương
1985 - 2002	Trưởng phòng, Đội trưởng, Phó giám đốc Công ty xây lắp I Hải Dương
2002 - 2004	Giám đốc Công ty xây lắp III Hải Dương
2004 - nay	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần xây lắp 3 Hải Dương
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	12.870 cổ phần (trong đó số cổ phần đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty 12.420 cổ phần, cá nhân 450 cổ phần)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không

Ông Nguyễn Bá Cẩn	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Sinh ngày:	12 - 12- 1959
Địa chỉ thường trú:	Số 275 - phố Nguyễn Trãi 2 - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác:	
1983 - 1991	Cán bộ kỹ thuật - Công ty xây lắp III Hải Hưng
1991 - 1999	Đội trưởng đội xây dựng - Công ty xây lắp III Hải Dương
1999 - 2004	Phó giám đốc - Công ty xây lắp III Hải Dương

Ông Nguyễn Bá Cẩn

Ủy viên Hội đồng Quản trị

2004 - Tháng 4/2007

UVHĐQT, Phó giám đốc - Công ty cổ phần xây lắp 3 Hải Dương

Tháng 5/2007 - Tháng 4/2011

Phó chủ tịch HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp 3 Hải Dương

Tháng 5/2011 - Nay

UVHĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp 3 Hải Dương

Chức vụ công tác hiện nay:

Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không

Số cổ phần nắm giữ:

310 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Nợ tiền đầu tư xây dựng các công trình

Những người có liên quan:

Không

Ông Lê Minh Trường:

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày:

23 -11-1961

Địa chỉ thường trú:

Số 302 - phố Trần Hưng Đạo - sao Đỏ - Chí Linh -Hải Dương

Trình độ văn hóa:

10/10

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1978 - 1981

Học nghề cơ khí tại Trường công nhân cơ khí điện than - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương

1982 - 1988

Công nhân - Công ty xây lắp III Hải Hưng

1988 - 1994

Nhân viên kế toán - Công ty xây lắp III Hải Hưng

1994 - 2000

Phó trưởng phòng Kế toán - Tài vụ, Công ty xây lắp III Hải Dương.

Ông Lê Minh Trường: Ủy viên Hội đồng Quản trị

2000 - 2004 Trưởng phòng KTTV, Kế toán trưởng Công ty xây lắp III Hải Dương

2004 - Nay UVHĐQT, Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị, kế toán trưởng.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 320 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Những người có liên quan: Không

Ông Lê Văn Bốn: Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 05 - 02 - 1966

Địa chỉ thường trú: Số 210 - phố Nguyễn Trãi 2 - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1986 - 1995 Công nhân - Công ty xây lắp IV Hải Dương

1995 - 2004 Đội trưởng - Công ty xây lắp III Hải Dương

2004 - 2007 UVHĐQT - Đội trưởng, Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

2007 - 2011 UVHHĐQT - phó giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

2011 - nay Phó chủ tịch HĐQT, phó giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

Ông Lê Văn Bốn: Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 270 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Nợ tiền đầu tư xây dựng các công trình

Những người có liên quan: Không

Ông Nguyễn Trang: Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 05 - 05 - 1956

Địa chỉ thường trú: 405 - Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1975 - 1977	Bộ đội trung đoàn 2 Hải Hưng và Quân đoàn 4 - TP Hồ Chí Minh
1977 - 1983	Bộ đội Quân đoàn 4 - TP Hồ Chí Minh
1983 - 1988	Cán bộ Trường Trung học kinh tế Hải Hưng
1988 - 1989	Công nhân Xí nghiệp gạch ngói Văn An - Hải Hưng
1989 - 1990	Công nhân - Công ty xây lắp 5 Hải Hưng
1990 - 1997	Nhân viên kinh tế, kế toán đội XD - Công ty xây lắp 5 Hải Hưng
1997 - 1998	Cán bộ kỹ thuật - Công ty xây lắp III Hải Hưng
1998 - 2004	Trưởng chi nhánh, đội trưởng - Công ty xây lắp III Hải Dương
2004 - Tháng 4/2011	Kỹ sư xây dựng, Đội trưởng - Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

Ông Nguyễn Trang:	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Tháng 5/2011 - nay	Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó giám đốc
Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	290 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Nợ tiền đầu tư xây dựng các công trình
Những người có liên quan:	Không

8.2. Danh sách Ban giám đốc

- | | | | |
|----|-------------------|---|--------------|
| 1. | Ông Đào Thanh Hải | : | Giám đốc |
| 2. | Ông Nguyễn Bá Cẩn | : | Phó Giám đốc |
| 3. | Ông Lê Văn Bốn | : | Phó Giám đốc |
| 4. | Ông Nguyễn Trang | : | Phó Giám đốc |

Thông tin xem phần 8.1.

8.3. Danh sách Ban kiểm soát

- | | | | |
|----|---------------------|---|--------------------------|
| 1. | Ông Nguyễn Huy Kiểm | : | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. | Ông Phạm Phú Bề | : | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. | Ông Hoàng Liên Sơn | : | Thành viên Ban kiểm soát |

Ông Phạm Phú Bề:	Thành viên Ban kiểm soát
Sinh ngày:	23 - 01 - 1949
Địa chỉ thường trú:	Số 395 - phố Nguyễn Trãi 2 - Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp xây dựng

Quá trình công tác:

1967 - 1973	Công nhân mỏ đá Thống Nhất - Hải Hưng
1973 - 1977	Học tại Trường Trung cấp xây dựng Hải Hưng
1977 - 1979	Cán bộ phòng tổ chức - Ty kiến trúc Hải Hưng
1979 - 1980	Phó chỉ huy công trường 305 - Công ty xây lắp III Hải Dương
1980 - 1982	Học bồi dưỡng tại Trường kinh tế kế hoạch Bộ Lao động
1982 - 1992	Phó phòng, Trưởng phòng kế hoạch - Công ty xây lắp III Hải Hưng
1992 - 2004	Đội trưởng đội xây dựng - Công ty xây lắp III Hải Dương
2004 - Tháng 4/2011	Đội trưởng đội xây dựng, trưởng ban kiểm soát - Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương
Tháng 5/2011 - nay	Đội trưởng đội xây dựng , UV ban kiểm soát - Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 470 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Nợ tiền đầu tư xây dựng các công trình

Những người có liên quan:

- Con - Phạm Phú Biên sở hữu 130 cổ phần
- Con - Phạm Thị Thành sở hữu 90 cổ phần
- Con - Nguyễn Đức Đồng sở hữu 30 cổ phần

Ông Nguyễn Huy Kiểm: Trưởng Ban kiểm soát

Sinh ngày: 04- 04 -1954

Địa chỉ thường trú: Số 379 - phố Nguyễn trãi 2 - sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương

Ông Nguyễn Huy Kiểm:	Trưởng Ban kiểm soát
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp kế toán
Quá trình công tác:	
1972 - 1977	Bộ đội tại chiến trường B Miền Nam
1977 - 1984	Nhân viên kế toán tại Đội công trình Ty thương nghiệp Hải Hưng
1984 - 2001	Nhân viên kế toán - Công ty xây lắp III Hải Dương
2001 - 2004	Phó trưởng phòng KTTV - Công ty xây lắp III Hải Dương
2004 - Tháng 4/2011	UVBKS, Phó trưởng phòng KTTV - Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương
Tháng 5/2011 - nay	Trưởng ban KS, Phó trưởng phòng KTTV - Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng ban Ban kiểm soát, phó trưởng phòng KTTV
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	420 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Ông Hoàng Liên Sơn:	Thành viên Ban kiểm soát
Sinh ngày:	16 - 8 - 1953
Địa chỉ thường trú:	Thôn Cặp Nhất - Tiền Tiến - Thanh Hà - Hải Dương
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp xây dựng

Ông Hoàng Liên Sơn:

Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

1973 - 1977	Công nhân xây dựng - Công ty xây lắp III Hải Hưng
1977 - 1980	Học Trường trung cấp xây dựng Hải Hưng
1980 - 1982	Cán bộ kỹ thuật - Công ty xây lắp III Hải Hưng
1983 - 1989	Đội trưởng - Công ty xây lắp III Hải Hưng
1989 - 1990	Lao động hợp tác tại IRắc
1991 - 2004	Đội trưởng - Công ty xây lắp III Hải Dương
2004 - Tháng 4/2011	Đội trưởng - Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương
Tháng 5/2011 - nay	UVBKS, Đội trưởng - Công ty cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

Chức vụ công tác hiện nay:

Thành viên Ban kiểm soát, Đội trưởng

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không

Số cổ phần nắm giữ:

320 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Nợ tiền đầu tư xây dựng các công trình

Những người có liên quan:

Con - Hoàng Thị Hương sở hữu 90 cổ phần

8.4. Kế toán trưởng

Ông Lê Minh Trường

: Kế toán trưởng

Thông tin xem phần 8.1

9. Tài sản chủ yếu của Công ty**Bảng 14: Tình hình tài sản cố định tại 31/12/2010**

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	1.078.545.484	668.257.484	410.288.000
- Nhà cửa vật kiến trúc	487.226.854	349.543.854	137.683.000
- Máy móc thiết bị	591.318.630	318.713.000	272.605.000
TSCĐ thuê tài chính	-	-	-
TSCĐ vô hình	-	-	-
Tổng	1.078.545.484	668.257.484	410.288.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

- Công ty đang được sử dụng khu đất thuê tại số 210 Nguyễn Trãi 2, thị trấn Sao Đỏ, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương với thông tin chi tiết như sau:
 - Địa chỉ : Số 210 Nguyễn Trãi 2, thị trấn Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương
 - Diện tích : 3.368,5 m²
 - Mục đích sử dụng : Xây trụ sở làm việc, Nhà xưởng sản xuất.
 - Thời hạn sử dụng đất : 30 năm (đến ngày 30/12/2035)
 - Căn cứ pháp lý : Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 069411
Hợp đồng thuê đất số 614/HĐ-TĐ ngày 21/04/2006 giữa Công ty và Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Ngoài ra Công ty còn có một số máy móc thiết bị khác phục vụ thi công xây lắp chủ yếu do các đội sản xuất tự đầu tư quản lý và sử dụng.

Bảng 15: Danh sách TSCĐ chủ yếu của Công ty tại 31.12.2010

STT	Tên thiết bị	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1.	02 máy photocopy	38.703.600	11.075.000
2.	Xe ô tô Toyota Altis 34L 3799	505.620.091	261.530.000
3.	Điều hòa nhiệt độ	15.420.455	-

STT	Tên thiết bị	Nguyên giá	Giá trị còn lại
4.	5 bộ máy tính	20.374.484	-
5.	Máy phát điện	11.200.000	-
6.	Nhà thường trực	25.716.963	-
7.	Nhà văn phòng công ty	433.946.938	137.683.000
8.	Cổng hàng rào văn phòng	24.982.811	-
9.	Gara ô tô	2.580.142	-
Tổng cộng		1.078.545.484	410.288.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

10. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo

Với giả định tình hình kinh tế, xã hội không có biến động bất thường, Công ty cụ thể hoá định hướng phát triển qua các chỉ tiêu cụ thể trong bảng kế hoạch sau:

Bảng 16: Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2011

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011
1.	Giá trị sản lượng thi công xây lắp	Đồng	83.000.000.000
2.	Giá trị doanh thu (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Đồng	70.000.000.000
3.	Vốn điều lệ	Đồng	2.700.000.000
4.	Tổng giá trị nộp Ngân sách Nhà nước	Đồng	1.800.000.000
5.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	506.250.000
6.	Cổ tức	%	15

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

Căn cứ xây dựng kế hoạch:

- Các hợp đồng xây dựng Công ty đang thực hiện (bảng 06)
- Nguồn nhân lực hiện có của Công ty
- Sự ủng hộ của các cơ quan và Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân các cấp

- Thương hiệu lâu năm của Công ty trong thi công xây lắp tại thị trường địa phương.

11. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch của Công ty

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, trên cơ sở các thông tin đã thu thập, đã tiến hành phân tích, nghiên cứu và có những đánh giá cần thiết về hoạt động cũng như lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương, chúng tôi cho rằng Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương có thể hoàn thành kế hoạch 2011 đã đặt ra.

Tuy nhiên, chúng tôi xin lưu ý rằng các ý kiến, nhận xét trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở là những thông tin được cung cấp có chọn lọc bởi Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương (mà không có sự kiểm tra lại tính xác thực của Tổ chức tư vấn), được phân tích dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán, không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra quyết định đầu tư.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

NHỮNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẦU GIÁ

1. Thông tin cơ bản về đợt đầu giá công khai

- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chào bán : 12.420 cổ phần
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm : **142.200 đồng/cổ phần**
- Bước giá : 1.000 đồng
- Bước khối lượng : 10 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký : 100 cổ phần mua tối thiểu là
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký : 12.420 cổ phần mua tối đa là
- Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tối đa : 12.420 cổ phần

2. Mục đích đầu giá

Bán phần vốn của SCIC tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương theo Quyết định số 519/QĐ-ĐTKDV ngày 07/11/2011 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Việc chào bán phần vốn của SCIC tại Công ty Cổ phần Kinh Xây lắp 3 Hải Dương chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của Công ty, không làm thay đổi vốn chủ sở hữu.

3. Địa điểm nhận Bản công bố thông tin, đăng ký tham gia đầu giá, nộp tiền đặt cọc, nhận phiếu tham dự đầu giá, bỏ phiếu tham dự đầu giá

Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương.

4. Đối tượng tham gia đầu giá

4.1. Nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đầu giá

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính Phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đầu giá gồm:

- Nhà đầu tư trong nước là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

4.2. Những người không được tham gia đấu giá

- Cán bộ của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương;
- Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương;
- Các thành viên Ban tổ chức đấu giá và các cán bộ của Tổ chức bán đấu giá có liên quan tới đợt bán đấu giá này.

5. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá, thanh toán và hoàn trả tiền mua cổ phần

Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương.

PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0403000189 do sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp ngày 27/08/2004.
2. Điều lệ Tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương
3. Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương năm 2008, 2009, 2010
4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương ngày 26/04/2011;
5. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 069411 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương cấp ngày 27/06/2006
6. Quyết định số 519/QĐ-ĐTKDV ngày 07/11/2011 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương;
7. Hợp đồng số 01/2010/SCIC-BSC ký ngày 15/01/2010 giữa Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc tư vấn bán đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước;
8. Công văn số 2421/ĐTKDV-ĐT1 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ngày 07/11/2011 về việc bán phần vốn của SCIC tại CTCP Xây lắp 3 Hải Dương.

Hải Dương, ngày 10 tháng 11 năm 2011

Đại diện của Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP 3 HẢI DƯƠNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

Nguyễn Huy Kiểm

Lê Minh Trường

Đào Thanh Hải

Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Trần Thị Thu Thanh